

Họ và tên:.....Lớp: 3

PHIẾU TOÁN SỐ 3

Phần 1: Trắc nghiệm

Bài 1: Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng

1. Số 505 được viết thành tổng các trăm, chục, đơn vị là:
A. $500 + 50 + 5$ B. $500 + 55 + 5$ C. $500 + 50$ D. $500 + 5$
2. Số điền vào chỗ chấm là: $4 \times \dots + 16 = 20$
A. 20 B. 0 C. 1 D. 2
3. Lớp 2A trồng được 365 cây. Lớp 2B trồng được nhiều hơn lớp 2A là 34 cây. Hỏi lớp 2B trồng được tất cả bao nhiêu cây?
A. 399 cây B. 398 cây C. 365 cây D. 397 cây
4. Số liền trước số 300 là:
A. 301 B. 299 C. 318 D. 298
5. Tìm biết: $846 - \text{} = 42$
A. = 844 B. = 888 C. = 804 D. = 806
6. $300 + 40 + 5 \dots\dots\dots 342$. Dấu điền vào chỗ chấm là:
A. > B. < C. = D. Không dấu nào

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

550 cm =m.....dm

Số tám trăm linh hai viết là:

Bài 3: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

- ☐ A. Một đường gấp khúc có bốn đoạn thẳng có độ dài mỗi đoạn thẳng đều bằng 5cm. Vậy độ dài đường gấp khúc đó là 20cm.
- ☐ B. Thứ năm tuần này là ngày 19 tháng 6. Thứ năm tuần sau là ngày 12 tháng 6.

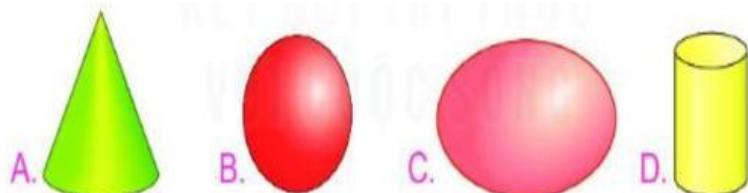
Bài 4: Một đường gấp khúc gồm ba đoạn thẳng có độ dài lần lượt là 7cm, 5cm, 10cm. Độ dài đường gấp khúc đó là.....

Bài 5. Gieo một con xúc xắc có 6 mặt. Khả năng xuất hiện 4 chấm là:

- A. Chắc chắn B. Có thể C. Không thể

Bài 6: Hình nào sau đây là khối trụ?

- A. Hình A B. Hình B
C. Hình C D. Hình D



Phần 2: Học sinh làm bài vào vở

Bài 1 : Đặt tính rồi tính:

a, $326 + 457 =$

b, $762 - 29 =$

c, $849 - 175 =$

c, $413 + 44 =$

Bài 2: > ; < ; =

1 km 300 m + 600 m

315 m + 683 m 1 km

900 - 80 960 - 80

837 800 + 70 + 3

Bài 3: Tính (2 bước)

a) $5 \times 8 - 11 =$

b) $2 \times 6 + 93 =$

c) $40 : 5 + 15 =$

d) $2 \times 5 \times 5 =$

Bài 3: Thuyền thứ nhất có 305 người, thuyền thứ hai có nhiều hơn thuyền thứ nhất 86 người.

Hỏi thuyền thứ hai có bao nhiêu người ? **Trả lời**

Bài 4: Gói kẹo chanh và gói kẹo dừa có tất cả 235 cái kẹo. Riêng gói kẹo chanh có 128 cái.

Hỏi gói kẹo dừa có bao nhiêu cái kẹo? **Trả lời**.....

Bài 5 : Cô có 3 chục quyển vở, chia đều cho 5 bạn. Hỏi mỗi bạn được mấy quyển vở?

Trả lời:.....

Bài 6 : Điền số thích hợp vào ô trống

a/ + 35 = 89

40 + = 89

86 = + 0

b/ 45 - = 28

100 - = 39

- 27 = 72

Bài 7: Điền số thích hợp vào ô trống sao cho tổng của ba số ở ba ô liền nhau bằng 129.

4		122						
---	--	-----	--	--	--	--	--	--

Bài 8: Hãy viết 12 thành tổng của các số hạng bằng nhau

.....

Câu 9: Cho các số 2, 5, 10. Em hãy lập các phép tính nhân, chia thích hợp từ ba số đã cho.

.....

.....

Họ và tên:.....Lớp: 3

PHIẾU TIẾNG VIỆT SỐ 3

Phần I : Đọc hiểu

Chiếc áo rách

Một buổi học, bạn Lan đến lớp mặc chiếc áo rách. Máy bạn xúm đến trêu chọc. Lan đỏ mặt rồi ngồi khóc.

Hôm sau, Lan không đến lớp. Buổi chiều, cả tổ đến thăm Lan. Mẹ Lan đi chợ xa bán bánh vẫn chưa về. Lan đang ngồi cắt những tàu lá chuối để gói bánh. Các bạn hiểu hoàn cảnh gia đình Lan, hối hận vì sự trêu đùa vô ý hôm trước. Cô giáo và cả lớp mua một tấm áo mới tặng Lan. Cô đến thăm, ngồi gói bánh và trò chuyện cùng mẹ Lan, rồi giảng bài cho Lan.

Lan cảm động về tình cảm của cô giáo và các bạn đối với mình. Sáng hôm sau, Lan lại cùng các bạn tới trường.

Dựa vào nội dung bài đọc hãy khoanh vào chữ đặt trước ý trả lời đúng nhất hoặc viết vào chỗ chấm.

Câu 1: Vì sao các bạn trêu chọc Lan?

- A. Vì Lan bị điểm kém. B. Vì Lan mặc áo rách đi học.
C. Vì Lan không chơi với các bạn.

Câu 2: Khi các bạn đến thăm nhà thì thấy bạn Lan đang làm gì?

- A. Lan giúp mẹ cắt lá để gói bánh. B. Lan đang học bài.
C. Lan đi chơi bên hàng xóm.

Câu 3: Khi đã hiểu hoàn cảnh gia đình Lan, cô và các bạn đã làm gì?

- A. Mua bánh giúp gia đình Lan.
B. Hàng ngày đến nhà giúp Lan cắt lá để gói bánh.
C. Góp tiền mua tặng Lan một tấm áo mới.

Câu 4: Câu chuyện trên khuyên em điều gì?

- A. Cần đoàn kết giúp đỡ bạn bè, nhất là với những bạn có hoàn cảnh khó khăn.
B. Thấy bạn mặc áo rách không nên chê cười.
C. Cần giúp đỡ bạn bè làm việc nhà.

Câu 5: Câu: **Các bạn hối hận vì sự trêu đùa vô ý hôm trước.** thuộc mẫu câu nào?

- A. Câu giới thiệu. B. Câu nêu hoạt động C. Câu nêu đặc điểm

Câu 6: Hãy đặt một câu theo mẫu **Câu nêu đặc điểm**

.....
.....

Bài 7: Điền từ trái nghĩa với các từ đó cho vào chỗ trống:

“Có phương pháp người bình thường sẽ làm việc phi thường” - Giáo viên : Lê Thị Tuyết Mai

khôn -

nhanh -

chăm -

già -

tối -

trắng -

vui -

sớm -

dài -

HS làm vở

Bài 8: Điền vào chỗ trống:

a) ai hay ay

- Tay làm hàm nh....., t..... qu..... miệng trẽ.

- Nói h..... hơn h..... nói.

b. c hoặc k

- con ... ồ

- đàn ... iến

- con ... ua

- thước ... ẻ

c. l hoặc n

....ăm ...ay,.....anên tám tuổi. Lan chămo.....uyện chữ. Lanấn.....ót không saiổi.....ào.

Câu 9: Viết tiếp cho trọn câu, trong đó có sử dụng hình ảnh so sánh

Khi bắt chuột, con mèo nhà em chạy nhanh như..... Toàn thân nó phủ một lớp lông màu đen óng mượt như.....Đôi mắt nó tròn như.....

Câu 10: Viết lại từ ngữ chỉ đặc điểm có trong câu sau:

Kim giờ màu đỏ, chạy chậm rãi theo từng giờ. Kim phút màu xanh, chạy nhanh theo nhịp phút. Kim giây thì có màu vàng, nó nhanh nhẹn lắm, không dễ thua anh chị.

Câu 11: Đặt câu với 1 từ em vừa tìm được ở bài 10

.....

Câu 12. Viết lời xin lỗi trong tình huống sau:

a/ Em làm vỡ lọ hoa của mẹ.

b/ Em làm việc riêng trong giờ học, bị cô giáo nhắc nhở.